

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 17- 8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đâu

Bà Trần Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Đ - sinh ngày 27/3/1978 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 58, khu 6, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc M (đã chết); con bà: Hoàng Thị C – sinh năm 1942; Chồng: Nguyễn Hữu L – sinh năm 1978; Con: Có 01 con sinh năm 2005; Anh chị em ruột: Có 06 anh em, bị cáo là thứ 05; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021, đến ngày 05/5/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, thành phố Việt Trì. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Nguyễn Gia K - sinh ngày 30/01/1976; tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 20B, khu 2B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T – sinh năm 1937; Vợ: Trần Thị Minh N – sinh năm 1979; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Anh chị em ruột: Có 06 anh em, bị cáo là thứ 05; Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

Ngày 24/01/2011, bị cáo K bị Công an phường N xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 73 ngày 12/7/2010 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt ngày 27/01/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021, đến ngày 05/5/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, thành phố Việt Trì. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

3. Nguyễn Thị T - sinh ngày 29/4/1953 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 28, khu Q, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/7; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D(đã chết); con bà: Nguyễn Thị T(đã chết); Chồng: Phan Ngọc T – sinh năm 1937; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1984; Anh chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là thứ 01; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021, đến ngày 05/5/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường G, thành phố Việt Trì. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Chị Phạm Thị H - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 58A, khu 6C, phường N, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tiến Đ - sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu 6, phường N, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Hoàng Thị Yến T - sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 16, khu 7, phường N, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 29/4/2021, tại phố Xuân N thuộc khu 6C, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố Việt Trì tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đ. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong 02 điện thoại di động của Đ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, số imei 359482088559882, bên trong gắn sim số 0989.447.126 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3, màu đen, số imei 354844049713210, bên trong gắn sim số 0823.879.325 có nhiều tin nhắn và tin nhắn Zalo chứa nội dung liên quan đến việc mua, bán số lô, số đề (Đ khai nhận những tin nhắn này là nội dung mua bán số lô, số đề của Đ với khách trong ngày 29/4/2021). Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng, đồng thời đưa Đ về trụ sở Công an thành phố Việt Trì để làm

rõ vụ việc.

Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau: Đ không phải đại lý bán vé xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc. Do muốn kiếm thêm tiền tiêu sài, ngày 29/4/2021, Đ đã đứng ra bán số lô, số đề cho một số người quen thông qua tin nhắn đến số điện thoại 0823.879.325 và tin nhắn đến tài khoản Zalo mang tên “Phạm Thị Đ” đăng ký bằng số điện thoại 0989.447.126. Đ thỏa thuận với người chơi bạc như sau: Cả người bán và người mua số lô, số đề đều căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc làm cơ sở để xác định người thắng, thua. Về số đề, người chơi có thể mua 01 hoặc nhiều số từ 00 đến 99 với số tiền không giới hạn. Nếu số đề người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày thì thắng và người chơi sẽ nhận được số tiền bằng 70 lần số tiền người chơi đã bỏ ra để mua số đề đó. Ngược lại, nếu thua, người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số đề cho người bán. Trong số đề, ngoài cách chọn mua từng số riêng lẻ, người chơi có thể mua các số theo: Bộ, đầu, đuôi... (có quy ước: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9). Bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Bộ 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5; 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ đầu bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm 10 số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Tương tự với các bộ đầu 1; 2; 3; 4... đến 9, bộ đuôi gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số đuôi người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm 10 số: 09; 19; 29...99...

Về số lô, người chơi cũng mua 01 hoặc nhiều số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm với giá 19.000 đồng/1 điểm. Nếu số lô đã mua trùng với 2 chữ số cuối của 1 trong các giải thưởng xổ số miền Bắc trong ngày thì được xem là thắng và phần thưởng người mua nhận được là 70.000 đồng/1 điểm đã mua. Đặc biệt, lô xiên 2 là người chơi chọn 02 cặp số, mỗi điểm lô xiên tương ứng với 10.000đ, nếu thắng sẽ được 100.000đ/01 điểm. Ngược lại, khi thua, người chơi cũng mất toàn bộ số tiền đã mua số lô cho người bán. Tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng, Đ sẽ thanh toán với người mua vào ngày hôm sau.

Trong ngày 29/4/2021, Đ đã bán số lô, số đề cho 05 người, cụ thể:

Khoảng 17 giờ 17 phút ngày 29/04/2021, T nhắn tin từ tài khoản Zalo mang tên “Hoa trinh nữ” đăng ký bằng số điện thoại 0379.418.823 trên chiếc điện thoại SAMSUNG galaxy A8, màu vàng cát của T đến tài khoản Zalo của Đ để mua các số đề với tổng số tiền là 650.000đ. Đ đồng ý và đã nhắn tin xác nhận các tin nhắn số lô, số đề của T.

Khoảng 17 giờ 21 phút cùng ngày, H nhắn tin từ tài khoản Zalo mang tên “H P” đăng ký bằng số điện thoại 0989.330.962 trên chiếc điện thoại IPHONE 6, màu vàng của H đến tài khoản Zalo của Đ với nội dung mua 165 điểm lô tương ứng với 3.135.000đ và các số đề với số tiền 100.000đ. Tổng số tiền H mua số lô số, số đề của Đ là 3.235.000đ. Đ đã nhắn tin xác nhận các số lô, đề H đã mua.

Khoảng 17 giờ 22 phút cùng ngày, K nhắn tin từ tài khoản Zalo mang tên “Nguyen Gia K” đăng ký bằng số điện thoại 0386.652.033 trên chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7+, màu đen của K đến tài khoản Zalo của Đ với nội dung mua các các số đề tương ứng với số tiền 13.219.000đ và 180 điểm lô. Tổng số tiền K mua số lô số, số đề của Đ là 16.639.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn, Đ nhắn tin xác nhận “ok”.

Khoảng 18 giờ 01 phút cùng ngày, Đ nhắn tin từ số điện thoại 0819.082.216 gắn trên chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh đen của Đ đến số 0823.879.325 của Đ hỏi mua 110 điểm lô tương ứng với số tiền 2.090.000đ. Đ đồng ý và nhắn tin xác nhận “ok”.

Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, T nhắn tin từ tài khoản Zalo mang tên “EC D” đăng ký bằng số điện thoại 0383.141.201 trên chiếc điện thoại OPPO A37F, màu vàng của T đến tài khoản Zalo của Đ với nội dung mua 500.000đ ba cặp lô xiên 2 và và 500 điểm lô. Sau đó, T chụp 02 tờ giấy có ghi các số đề mua thêm của Đ với số tiền thể hiện trên 02 tờ giấy là 6.880.000đ. Như vậy, tổng số tiền T mua số lô, số đề của Đ là 16.880.000đ, Đ đã nhắn tin xác nhận những số lô, đề T mua.

Tại Cơ quan điều tra, H, K, T, Đ, T đều khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với Đ như đã nêu trên. Tiến hành kiểm tra điện thoại của bị cáo Đ và những người liên quan trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì phát hiện những tin nhắn điện thoại và những tin nhắn Zalo có nội dung về việc mua bán số lô, số đề phù hợp với lời khai của các bị cáo và những đối tượng khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của H, T, Đ đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gạ bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

- Về vật chứng, tài sản thu giữ:

+ Thu giữ của Phạm Thị Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, số imei 359482088559882, bên trong gắn sim số 0989.447.126 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3, màu đen, số imei 354844049713210, bên trong gắn sim số 0823.879.325 là 02 chiếc điện thoại Đ sử dụng để mua bán số lô, số đề.

+ Thu giữ của Phạm Thị H: 01 chiếc điện thoại IPHONE 6, màu vàng, số imei 359311065157685, bên trong lắp sim số 0989.330.962 là chiếc điện thoại H sử dụng để mua số lô đề và số tiền 3.235.000đ là số tiền H đã mua các số lô, số đề trong ngày 29/4/2021 mà H tự nguyện giao nộp.

+ Thu giữ của Hoàng Thị Yến T: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG galaxy A8, màu vàng cát, số imei1 355402090691196, imei2 355403096691194, bên trong lắp sim số 0379.418.823 là chiếc điện thoại T sử dụng để mua số lô đề trong ngày 29/4/2021.

+ Thu giữ của Nguyễn Tiến Đ: 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh đen, số imei 357284082845198, bên trong lắp sim số 0819.082.216 là chiếc điện thoại Đ sử dụng để mua số lô đề trong ngày và số tiền 2.090.000đ là số tiền Đ đã mua các số lô, số đề mà Đ tự nguyện giao nộp.

+ Thu giữ của Nguyễn Gia K: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7+, màu đen, bên trong lắp sim số 0386.652.033 là chiếc điện thoại K sử dụng để mua số lô đề và số tiền 15.000.000đ là một phần số tiền K đã mua các số lô, số đề trong ngày 29/4/2021 mà K tự nguyện giao nộp.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị T: chiếc điện thoại T sử dụng để mua số lô đề và số tiền 16.764.000đ là một phần số tiền T đã mua các số lô, số đề trong ngày 29/4/2021 mà T tự nguyện giao nộp.

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do các bị cáo muốn có tiền tiêu sài nên lợi dụng mua bán xổ số để bán số lô, số đề nhằm kiếm tiền để tiêu sài cá nhân.

Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bố, mẹ đẻ của bị cáo K đều được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, các bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-VT ngày 22 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố các bị cáo Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Các bị cáo Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính:

- Đối với Phạm Thị Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bị cáo từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

- Đối với Nguyễn Gia K: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ trước đó (1 ngày tạm giữ = 3 ngày hình phạt cải tạo không giam giữ). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ khi UBND phường N nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị

cáo cho UBND phường N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo phải lao động tại cộng đồng không quá 4 giờ trên 1 ngày và không quá 5 ngày trên 1 tuần.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Xử lý vật chứng, tài sản:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền các bị cáo và người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc: Bao gồm số tiền 3.235.000đ của Phạm Thị H, số tiền 2.090.000đ của Nguyễn Tiến Đ, số tiền 16.639.000đ của Nguyễn Gia K (K đã nộp 15.000.000đ còn phải nộp 1.639.000đ) và số tiền 16.880.000đ của Nguyễn Thị T (T đã nộp 16.764.000đ còn phải nộp 116.000đ), của Hoàng Thị Yến T số tiền 650.000đ (chưa nộp).

Tịch thu của Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3, màu đen sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Nguyễn Gia K 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7+, màu đen sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại OPPO A37F, màu vàng sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số sim số 0989447126; sim điện thoại số 0823879325; sim điện thoại số 0386652033; sim điện thoại số 0383141201 không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho Phạm Thị H 01 chiếc điện thoại IPHONE 6, màu vàng, số imei 359311065157685, bên trong lắp sim số 0989330962.

Trả lại cho Hoàng Thị Yến T 01 chiếc điện thoại SAMSUNG galaxy A8, màu vàng cát, số imei1 355402090691196, imei2 355403096691194, bên trong lắp sim số 0379418823.

Trả lại cho Nguyễn Tiến Đ 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh đen, số imei1 357284082845198, bên trong lắp sim số 0819082216.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của các bị cáo và những người liên quan:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 29/4/2021, tại tổ 58, khu 6C, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho K với số tiền 16.639.000đ và T với số tiền là 16.880.000đ. Ngoài ra, trong ngày 29/4/2021, Đ còn bán số lô, số đề cho Phạm Thị H với số tiền 3.235.000đ, Hoàng Thị Yến T với số tiền 650.000đ và Nguyễn Tiến Đ với số tiền 2.090.000đ. Như vậy, Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 39.494.000đ.

Hành vi của Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được đánh bạc là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình và những tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn thực hiện để thu lợi bất chính. Phạm Thị Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Gia K với số tiền 16.639.000đ và Nguyễn Thị T với số tiền là 16.880.000đ. Ngoài ra, trong ngày 29/4/2021, Phạm Thị Đ còn bán số lô, số đề cho Phạm Thị H với số tiền 3.235.000đ, Hoàng Thị Yến T với số tiền 650.000đ và Nguyễn Tiến Đ với số tiền 2.090.000đ. Như vậy, Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 39.494.000đ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm

tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Trong vụ án này, chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Tiến Đ và chị Hoàng Thị Yến T là những người mua số lô, số đề của bị cáo Đ nhưng số tiền của mỗi người là dưới 5.000.000 đồng và không ai đã bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với chị H, anh Đ và chị T là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân: Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ là phù hợp.

Bị cáo K: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố, mẹ đẻ của bị cáo K đều được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến”. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp. Vì vậy, phạt bị cáo cải tạo không giam giữ và dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng

đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, hàng tháng không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo nhưng phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có chồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng và phát triển hội cựu giáo chức Việt Nam”. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với sim số 0989 447 126 và sim số 0823 879 325 của bị cáo Đ; sim số 0386 652 033 của bị cáo K; sim số 0383141201 của bị cáo T, là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo và người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc: Phạm Thị H số tiền 3.235.000đ; Nguyễn Gia K số tiền 15.000.000đ; Nguyễn Thị T số tiền 16.764.000đ; Nguyễn Tiến Đ số tiền 2.090.000đ. Tổng số tiền là 37.089.000đ (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/6/2021 đơn vị nhận tiền Công an thành phố Việt Trì tại kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ và Quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ - VKSVT ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì). Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Truy thu của bị cáo K số tiền 1.639.000đ; bị cáo T số tiền 116.000đ và Hoàng Thị Yến T số tiền 650.000đ. Cần buộc bị cáo K, bị cáo T và Hoàng Thị Yến T nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 359482088559882 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3 màu đen, số imei 354844049713210 là 02 chiếc điện thoại của bị cáo Đ sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7+ màu đen là chiếc điện thoại của K sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng là chiếc điện thoại của T sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 359311065157685 gắn sim số 0989330962 là chiếc điện thoại của Phạm Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A8 màu vàng cát, số imei1 355402090691196 số imei2 355403090691194 gắn sim số 0379418823 mặt sau bị rạn nứt là chiếc điện thoại của Hoàng Thị Yến T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, số imei 357284082845198 gắn sim số 0819082216 là chiếc điện thoại của Nguyễn Tiến Đ. Những người này đã sử dụng để nhắn tin mua số lô đề của bị cáo Phạm Thị Đ, nhưng đã bị Công an thành phố Việt Trì xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền theo qui định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Do vậy cần trả lại cho Phạm Thị H, Hoàng Thị Yến T, Nguyễn Tiến Đ là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không

[8] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Đức.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Gia Khánh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tính.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ số tiền 40.000.000đ(Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia K 12(Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 06(Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 29/4/2021 đến ngày

05/5/2021) qui đổi thành 18 (Mười tám) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Gia K cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Gia K phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các qui định về Cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Gia K.

Buộc bị cáo Nguyễn Gia K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ tại địa phương không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Gia K.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Xử lý vật chứng, tài sản:

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0989 447 126 và sim số 0823 879 325 của bị cáo Đ; sim số 0386 652 033 của bị cáo K; sim số 0383141201 của bị cáo T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Tịch thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 359482088559882 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3 màu đen, số imei 354844049713210 là 02 chiếc điện thoại của bị cáo Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7+ màu đen là chiếc điện thoại của K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng là chiếc điện thoại của T.

+ Tịch thu số tiền các bị cáo và người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc: Phạm Thị H số tiền 3.235.000đ; Nguyễn Gia K số tiền 15.000.000đ; Nguyễn Thị T số tiền 16.764.000đ; Nguyễn Tiến Đ số tiền 2.090.000đ. Tổng số tiền là 37.089.000đ (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/6/2021 đơn vị nhận tiền Công an thành phố Việt Trì tại kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ và Quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ - VKSVT ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Trả lại cho Phạm Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 359311065157685 gắn sim số 0989330962.

- Trả lại cho Hoàng Thị Yến T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A8 màu vàng cát, số imei1 355402090691196 số imei2 355403090691194 gắn sim số 0379418823 mặt sau bị rạn nứt.

- Trả lại cho Nguyễn Tiến Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, số imei 357284082845198 gắn sim số 0819082216.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/7/2021)

Buộc bị cáo K phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.639.000đ.

Buộc bị cáo T phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 116.000đ

Buộc Hoàng Thị Yến T phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 650.000đ.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Phạm Thị Đ, Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường G, TP.Việt Trì;
- UBND phường N, TP.Việt Trì;
- Các bị cáo,
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân